

Bản án số: 397/2021/HS-ST
Ngày 08-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 367/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã Kh, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: 6C/5 khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Á, (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/12/2020, bị Công an phường B, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư, hình thức phạt tiền 200.000 đồng; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 03/03/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Ph, tỉnh An Giang; chỗ ở: 6F/5A khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 13/11/2002; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Ph, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Trần Hoàng H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu vực Th, phường Ph, quận Ô, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: 6F/5A khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt

- Người làm chứng: Ông Lý C, sinh năm 1989, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T và bị hại Lê Thị Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012 tại địa chỉ 6F/5A, khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và có một người con chung gần 5 tuổi, nhưng không có đăng ký kết hôn. Khoảng thời gian giữa tháng 2/2021, do có nghi ngờ Th có mối quan hệ với người đàn ông khác nên giữa T và Th phát sinh mâu thuẫn, T chuyển đến địa chỉ 65C, khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thuê phòng trọ sống riêng, trong khoảng thời gian này giữa bị cáo T và bị hại Th vẫn gọi điện thoại qua lại. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, bị hại Thúy cùng hai người con riêng là bị hại Lê Văn H và bị hại Trần Hoàng H sang phòng trọ của bị cáo T để nói chuyện trực tiếp. Khi tới nơi giữa bị hại Th và bị cáo T xảy ra xô xát qua lại. Trong lúc xô xát, bị cáo T rút dao thái lan cất giấu sẵn trong người ra đâm trúng vào vùng lưng của bị hại Th, thấy Th bị đâm bị hại H và bị hại H cùng xông vào đánh bị cáo T thì bị bị cáo T dùng dao đâm trúng vào tay của bị hại H và đâm trúng vào vai trái, hông lưng, tay của bị hại H. Bị đâm trúng nên bị hại Th, H, H bỏ chạy và được người dân đưa đi sơ cấp cứu tại bệnh viện, còn T thì bỏ trốn đến ngày 03/3/2021 thì đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số 137 ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Trần Hoàng H là 27%.

Tại Bản kết luận giám định số 159 ngày 01/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Lê Thị Th là 01%.

Bản kết luận giám định số 156 ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Lê Văn H là 01%.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao thái lan bằng kim loại dài 21cm.

Cáo trạng số 309/CT-VKS-TA ngày 24/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa trình bày quan điểm: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, xác định các bị cáo Trần Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn T trình bày ý kiến: Thống nhất Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

- Bị hại Lê Thị Th trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, quá trình điều tra bà Thúy yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa

bà Thúy không yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Bị hại Lê Văn H trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất tổng số tiền 30.000.000 đồng.

- Bị hại Trần Hoàng H trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất tổng số tiền 68.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 02/03/2021, tại địa chỉ 65C, khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi sử dụng 01 con dao Thái Lan lưỡi bằng kim loại dài 21cm đâm gây thương tích đối cho bị hại Lê Thị Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%, gây thương tích đối cho bị hại Lê Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% và gây thương tích đối cho bị hại Trần Hoàng H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%. Hành vi của bị cáo Trần Văn T sử dụng 01 con dao thái lan bằng kim loại dài 21cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lê Thị Th tỷ lệ thương tật là 01%, bị hại Lê Văn H tỷ lệ thương tật là 01% và bị hại Trần Hoàng H tỷ lệ thương tật là 27% sức lao động tạm thời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý nhưng do bức tức việc bị hại Thúy chửi bị cáo nên bị cáo nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 31/12/2020, bị Công an phường B, thành phố Thuận An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư, hình thức phạt tiền 200.000 đồng.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đi đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét bị cáo Trần Văn T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho nhiều bị hại nên cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trần Hoàng H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, tiền thu nhập bị mất trong thời gian chữa bệnh 68.000.000 đồng; bị hại Lê Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại H và H. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra bị hại Lê Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Th thay đổi yêu cầu bồi thường, xác định không yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao thái lan bằng kim loại dài 21cm là hung khí thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Điều 42; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Các Điều 288, 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/03/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bị hại Trần Hoàng H số tiền 68.000.000 đồng (sáu mươi tám triệu đồng).

- Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bị hại Lê Văn H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao thái lan bằng kim loại dài 21cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hiệp